TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tú

Ông Lục Minh Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 *"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 04/2022/QĐ-TA ngày 18 tháng 8 năm 2022 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1995;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1996;

Cùng trú tại: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang,

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T xây dựng gia đình từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm

sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mỗi người một quan điểm, một tính cách khác nhau nên không có sự tôn trọng và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình, vì bất đồng quan điểm nên giữa hai anh chị thường xảy ra các cuộc cãi vã, làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn có cố níu kéo, duy trì thì cuộc hôn nhân giữa chị và anh T cũng không thể hạnh phúc. Do vậy chị có đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị P khai nhận, chị và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/02/2012 và Hoàng Bảo A, sinh ngày 25/6/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Bảo A, còn cháu Hoàng Gia B giao cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn T: Sau khi chị Nguyễn Thị P nộp đơn ly hôn, cả hai anh chị đều lựa chọn theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và lựa chọn hòa giải viên là bà Nông Thị D. Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/4/2022, chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn T đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc thuận tình ly hôn, về con chung và tài sản, công nợ chung trước sự chủ trì của hòa giải viên Nông Thị D và có sự tham gia của Thẩm phán. Ngày 18/4/2022 Thẩm phán được phân công phụ trách hòa giải đối thoại đã lập biên bản lấy ý kiến của các bên đương sự về kết quả hòa giải thành, chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang công nhận kết quả hòa giải thành ngày 13/4/2022. Tuy nhiên, sau đó anh Hoàng Văn T đã có đơn đề nghị thay đổi quan điểm không nhất trí ly hôn.

Ngày 19/4/2022 chị Nguyễn Thị P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang thụ lý vụ án theo thủ tục tố tụng và giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã gửi thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn theo quy định, nhưng anh Hoàng Văn T đều vắng mặt. Do đó, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ, nơi cư trú của anh Hoàng Văn T tại chính quyền địa phương, quá trình xác minh tại chính quyền địa phương cho biết anh Hoàng Văn T sống cùng với bố mẹ đẻ là ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị T tại Thôn S, xã V, huyện B, do anh T làm nghề lao động tự do, không thường xuyên có mặt tại địa phương, do đó Tòa án đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bắc Quang niêm yết các văn bản, giấy tờ của Tòa án đã ban hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 20/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vụ án tại gia đình của bố mẹ đẻ bị đơn Hoàng Văn T có sự tham gia của chính quyền địa phương và ông Hoàng Văn K, bà Hoàng Thị T (là bố, mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T). Tại phiên họp bố mẹ đẻ của bị đơn cho biết: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị P tìm hiểu, yêu thương đi lại với nhau gia đình không biết, sau khi có con, đến năm 2015 hai anh chị đã trưởng thành, chín chắn đủ tuổi thì hai bên gia đình đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và hai anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B. Sau khi cưới anh chị về sống chung cùng bố mẹ chồng, quá trình sống chung ông bà không thấy có vấn đề gì xảy ra, nay chị Nguyễn Thị P làm đơn xin ly hôn thì ông bà cũng đã liên lạc với anh T và được biết anh T không muốn ly hôn, với tư cách là bố mẹ chồng, ông bà chỉ mong muốn chị P suy nghĩa lại, tuy nhiên vấn đề hôn nhân là do chị P, anh T tự quyết định, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng, Tòa án huyện bắc Quang cũng đã thực hiện việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa lần thứ nhất có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do, còn tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn, về con chung đề nghị giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung và theo nguyện vọng của con. Về tài sản, công nợ chung chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Nguyễn Thị P đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, còn bị đơn anh Hoàng Văn T đã không tuân thủ và không thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội;

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Hoàng Văn T.

+ Về con chung: Đề nghị xử giao cho chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 25/6/2018. Anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/02/2012, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền, xét đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Nguyễn Thị P được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về sự vắng mặt của đương sự, quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/6/2022 Tòa án cũng đã thực hiện việc tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Hoàng Văn T, nhưng anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định, sau đó Tòa án cũng đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Hoàng Văn T vẫn vắng mặt không có lý do và trước khi mở phiên tòa nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B cho thấy, chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn T kết hôn năm 2015 trên cở sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó cuộc hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian nhất định, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, theo phần trình bày của các đương sự tại biên bản lấy ý kiến ngày 18/4/2022 thì nguyên nhân mâu thuẫn là do mỗi người một quan điểm, một tính cách khác nhau, không có sự tôn trọng và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình dẫn đến tình trạng thường xuyên xúc phạm lẫn nhau làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn. Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và lời khai ban đầu ngày 04/4/2022 của bị đơn, các biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại chính quyền địa phương cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cho thấy chị P và anh T hiện nay đã không còn chung sống cùng nhau, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm gì đến nhau, điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/02/2012 và Hoàng Bảo A, sinh ngày 25/6/2018. Trước khi thụ lý vụ án theo Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đã lựa chọn theo Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án, tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/4/2022, chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về con chung, cụ thể chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Bảo A, anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Gia B cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét thấy yêu cầu về việc nuôi con chung của nguyên đơn, hoàn toàn phù hợp nguyện vọng của cháu Hoàng Gia B tại biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2022, mặc dù quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng anh T đều vắng mặt, tuy nhiên khi lấy lời khai cháu Hoàng Gia B có sự giám hộ của ông bà nội, quan điểm của cháu Bảo đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu được ở với bố Hoàng Văn T, vì ở với bố thì cháu được sống cùng ông bà nội, bởi ông bà nội là người chăm sóc cháu từ nhỏ. Do đó, để đảm bảo nguyện vọng của cháu Hoàng Gia B cũng như đảm bảo về mặt tâm sinh lý và quyền lợi về mọi mặt của con, cần áp dụng khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 25/6/2018 cho chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và xử giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/02/2012 cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải chấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P. Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 25/6/2018. Anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/02/2012, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung chị Nguyễn Thị P, anh Hoàng Văn T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0003126 ngày 19 tháng 4 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã V, huyện B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Tư